

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2020

V/v ly hôn giữa chị H và anh H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tổng Thị Kim P

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị L

Ông Triệu Văn G

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Thị N - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-6-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Hồng H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số nhà 22, tổ 2, Đông Kinh Nghĩa T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số nhà 69 H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 14-5-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Đào Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 09-5-2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Bà và ông H đều kết hôn lần này là lần thứ hai,

không có sự ràng buộc nhiều nên khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng càng xa cách. Nay tình cảm giữa bà và ông Lê Văn H không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục, ông bà đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại, bà Hoa có nguyện vọng xin ly hôn với ông Hưng.

Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 09-6-2020 bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 09-5-2016. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống mỗi người một nơi, cuộc sống vợ chồng bình thường một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Nay bà H có nguyện vọng ly hôn, ông H đồng ý ly hôn với bà Hoa.

Về con chung: Vợ chồng ông bà không có con chung

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09-6-2020 ông H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa bà Đào Thị Hồng H và ông Lê Văn H. Bà H là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Hoa phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn H là bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hưng.

[2] Về hôn nhân: Bà Đào Thị Hồng H và ông Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 09-5-2016 nên hôn nhân giữa bà Hoa và ông Hưng là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của bà H và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Hiện tại, vợ chồng ông bà đang sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông H và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà H nhưng đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa bà Hoa và ông Hưng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà H và ông H xác nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Bà H và ông H xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, vay nợ gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bà Đào Thị Hồng H là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa bà Đào Thị Hồng H và ông Lê Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Đào Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Đào Thị Hồng H đã nộp tại biên lai số 0002912 ngày 14-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Bà Đào Thị Hồng H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Nguyễn Du;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng